TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 08-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh,

2. Ông Hoàng Đắc Hân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2019/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn T, sinh năm 1993; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Đ; Nơi ở: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cà Văn M và bà Lò Thị N; gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai, chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Cà Văn S, sinh năm 1998; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Đ; Nơi ở: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Cà Văn Thăm và bà Quàng Thị Phiện; gia đình có 04 anh em, S là con lớn, chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019 đến ngày 01/3/2019 chuyển tạm giam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/02/2019 tổ công tác công an huyện T và công an thị trấn N làm nhiệm vụ tại khu vực đường 25/10 thuộc địa phận thị trấn N, huyện T, thành phố H phát hiện Cà Văn T, Cà Văn S có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay trái của Cà Văn S có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 xe mô tô biển kiểm soát 16L9-8780, tổ công tác đã đưa S, T cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 69/KLGĐ ngày 27/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy công an thu giữ của Cà Văn S, Cà Văn T là ma túy, có khối lượng 0,1592 gam, là loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Cà Văn S và Cà Văn T khai: Cà Văn S và Cà Văn T có quan hệ quen biết và cùng thuê trọ tại thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H. Do cùng nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ ngày 23/02/2019 khi đang ở trong phòng trọ T và S bàn nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Cả hai thống nhất mỗi người góp số tiền 150.000 đồng được số tiền 300.000 đồng, sau khi góp tiền xong, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 16L9-8780 chở S đến khu vực đường 17 thuộc khu công nghiệp Visip Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Tại đây T mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đưa cho S cất giữ rồi điều khiển xe chở S về nhà trọ để sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực đường 25/10 thị trấn Núi Đèo, huyện T thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Cà Văn T, Cà Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn S, Cà Văn T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Cà Văn S, Cà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn S từ 24 đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2019; không áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 69/PC09 tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2019. Bị cáo Cà Văn S, Cà Văn T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Cà Văn S, Cà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy để có ma túy sử dụng ngày 23/02/2019 Cà Văn S, Cà Văn T có hành vi cùng nhau đi mua ma túy và cất giấu trái phép trong người có khối lượng 0,1592gam, là loại Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTN ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt, trong vụ án này xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo cùng nhau bàn bạc và cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, cùng góp tiền mua ma túy, nên xác định các bị cáo giữ vai trò như nhau đều là người thực hành.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ S:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 69/PC09 tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2019 đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với xe mô tô biểm kiểm soát 16L9-8780 tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Cà Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H (là anh trai T). Anh T cho S mượn xe không biết việc S và T đi mua ma túy về sử dụng nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe mô tô cho anh T là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Cà Văn S và Cà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Phạt bị cáo Cà Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 23/02/2019.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử: Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Phạt bị cáo Cà Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 23/02/2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 69/PC09 tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2019.

4. Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cà Văn T và Cà Văn S mỗi bị cáo phải 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự